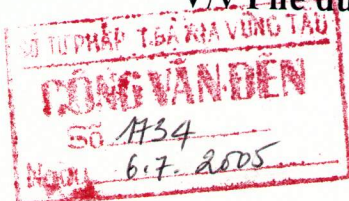


Số: 1885 /2005/QĐ.UB

Vũng Tàu, ngày 15 tháng 06 năm 2005

**QUYẾT ĐỊNH CỦA UBND TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

V/v **Phê duyệt kế hoạch chiến lược quốc gia về Dinh dưỡng trên địa bàn**  
**Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu giai đoạn 2005 - 2010.**



**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị quyết số 37/CP ngày 20/06/1996 của Chính phủ về việc định hướng chiến lược công tác chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân đến năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 21/2001/QĐ-TTg ngày 22/01/2001 của Thủ tướng Chính phủ về việc Ban hành Chiến lược quốc gia về dinh dưỡng giai đoạn 2001-2010;

Theo đề nghị của Giám đốc sở Y tế tại công văn số 157/YT-KH ngày 25/01/2005 về việc phê duyệt kế hoạch thực hiện chiến lược quốc gia về dinh dưỡng.

**QUYẾT ĐỊNH :**

**Điều 1.** Phê duyệt Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia dinh dưỡng Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu giai đoạn 2005– 2010 với các nhiệm vụ chủ yếu sau :

1. Người dân được nâng cao kiến thức thực hành dinh dưỡng .
2. Giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em và bà mẹ.
3. Giải quyết về cơ bản tình trạng thiếu Vitamin A , thiếu Iốt và giảm đáng kể tình trạng thiếu máu dinh dưỡng.
4. Giảm tỷ lệ hộ gia đình có mức năng lượng ăn vào thấp.
5. Cải thiện tình trạng vệ sinh an toàn thực phẩm.

**3. Thời gian thực hiện :**

Từ năm 2005 đến năm 2010

**4. Nguồn tài chính thực hiện :**

Sở Y tế có trách nhiệm lập kế hoạch và phối hợp với sở Tài chính về kinh phí Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia dinh dưỡng Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu giai đoạn 2005– 2010 trình UBND Tỉnh phê duyệt .

**Điều 2.** Giao cho Sở Y tế có trách nhiệm phối hợp với các Sở, ban, ngành, đoàn thể để hướng dẫn triển khai thực hiện, kiểm tra tổng hợp báo cáo các định kỳ và đột xuất.

**Điều 3.** Chánh văn phòng UBND Tỉnh, Giám đốc các Sở : Y tế, Kế hoạch-đầu tư, Tài chính, Tư pháp, Giáo dục-đào tạo, Lao động-thương binh xã hội, Văn hóa-thông tin, Nông nghiệp-phát triển nông thôn; UB Dân số, gia đình và trẻ em Tỉnh, Kho bạc nhà nước Tỉnh, Đoàn thanh niên CS.HCM Tỉnh, Hội Liên hiệp phụ nữ Tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố, Thủ trưởng các Sở, ngành có liên quan có trách nhiệm thi hành quyết định này kể từ ngày ký.

**Nơi nhận:**

- Như điều III,
  - VPCP, Vụ ĐP 4-VPCP “ Đề b/c ”
  - Bộ Y tế “
  - Bộ Tư pháp “
  - (Cục Kiểm tra Văn bản )
  - TTr.TU, TTr.HĐND Tỉnh “
  - Thành viên UBND Tỉnh
  - UBMTTQ Tỉnh và các đoàn thể
  - Các Ban HĐND Tỉnh.
  - Các sở, ban, ngành.
  - UBND các huyện, thị xã, thành phố.
  - Báo BR-VT, Đài PTTH
  - Lưu : VT-TH.
- V3@ 18/02/2005

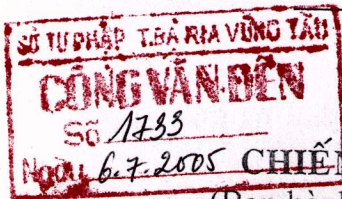
**T M. UBND TỈNH BÀ RIÀ-VŨNG TÀU**



**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**PHẠM QUANG KHẢI**





## KẾ HOẠCH THỰC HIỆN

**CHIẾN LƯỢC QUỐC GIA DINH DƯỠNG GIAI ĐOẠN 2005-2010**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số ~~1885~~ /2005/QĐ-UBND ngày 15 tháng 06 năm 2005 của UBND Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu )

### I. TÌNH HÌNH DINH DƯỠNG HIỆN NAY :

#### 1. Kiến thức thực hành dinh dưỡng của nhân dân:

Năm 2004 có 85% bà mẹ có kiến thức thực hành dinh dưỡng đúng và 50% bà mẹ cho con bú sữa hoàn toàn, chưa có con số thống kê tỷ lệ thanh nữ được tập huấn về dinh dưỡng và kiến thức bà mẹ.

#### 2. Suy dinh dưỡng (Sdd) trẻ em và bà mẹ :

Tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em trong những năm qua đã giảm rõ rệt vào năm 2004:

- Tỷ lệ suy dinh dưỡng cân nặng theo tuổi ở trẻ em dưới 5 tuổi của Tỉnh đạt 21,2%
- Tỷ lệ suy dinh dưỡng chiều cao theo tuổi ở trẻ em dưới 5 tuổi của tỉnh là 24,6%
- Tỷ lệ trẻ sơ sinh có cân nặng dưới 2500g giảm còn 2,3 %.

### 3. Tình hình thiếu vi chất dinh dưỡng :

#### 3.1 Thiếu Vitamin A :

-Việc bao phủ viên nang Vit A liều cao đã làm giảm tình trạng trẻ bị khô mắt hay quáng gà. Tuy nhiên việc thiếu Vit A tiền lâm sàng vẫn còn 10% do trong khẩu phần ăn hằng ngày còn thiếu Vitamin A.

-Năm 2004 tỷ lệ bao phủ viên nang Vitamin A liều cao cho trẻ 6-36 tháng là 100%.

#### 3.2 Thiếu máu do thiếu sắt :

-Nguyên nhân chính của tình trạng thiếu máu dinh dưỡng ở Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu chủ yếu do trong khẩu phần ăn thiếu các thực phẩm giàu sắt, đặc biệt những thực phẩm nguồn gốc từ động vật.

-Chương trình mới chỉ triển khai ở huyện Xuyên Mộc nên kết quả còn nhiều hạn chế, theo số liệu thống kê toàn quốc tỷ lệ thiếu máu do thiếu sắt là 30%.

#### 3.3 Thiếu Iod :



-Tỷ lệ người dân dùng muối iode ngày càng cao, đạt 97% vào năm 2004. Tuy nhiên, tỷ lệ người dân mắc bệnh bướu cổ vẫn còn cao, theo cuộc điều tra năm 2001 tỷ lệ trẻ 8 - 12 tuổi mắc bệnh bướu cổ là 3,6%.

#### **4. Tỷ lệ hộ gia đình có mức năng lượng ăn vào thấp :**

-Tỷ lệ hộ gia đình có mức năng lượng ăn vào bình quân đầu người dưới 1800 Kcal cao ( Chưa có số liệu điều tra ) .

#### **5. Vệ Sinh An toàn thực phẩm(VSATTP):**

-Chương trình bảo đảm chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm đã được sự quan tâm đầu tư của Trung ương và địa phương từ nhiều năm qua, chương trình đã xây dựng hệ thống quản lý chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm từ Tỉnh đến huyện, thị xã, thành phố.

-Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu là một trong những tỉnh tập trung khá nhiều cơ sở kinh doanh và chế biến thực phẩm . Công tác quản lý vệ sinh an toàn thực phẩm trong địa bàn còn nhiều hạn chế do đa số các cơ sở sản xuất, kinh doanh có quy mô vừa và nhỏ thường thiếu các điều kiện về cơ sở vật chất và thiếu kiến thức VSATTP, cùng với tính tự giác chưa cao đã gây ảnh hưởng không nhỏ đến sức khỏe nhân dân

-Trong năm 2004, có 22 vụ ngộ độc thực phẩm qui mô nhỏ (Từ 2 người trở lên) với 78 người mắc, trong đó có 01 trường hợp tử vong, 207 trường hợp ngộ độc riêng lẻ, không có vụ ngộ độc thực phẩm qui mô lớn.

-Việc thực hiện các văn bản pháp lệnh nhà nước về vệ sinh an toàn thực phẩm chưa triệt để, sự phối hợp giữa các ban, ngành trong công tác thanh tra chưa đồng bộ, quản lý chất lượng VSATTP còn chồng chéo.

-Trong những năm qua, việc triển khai các hoạt động dinh dưỡng trên địa bàn Tỉnh khá tốt. Tuy nhiên, việc tổ chức thực hiện cụ thể các kế hoạch chi tiết còn gặp nhiều lúng túng, nhất là trong khâu phối hợp giữa các ban, ngành.

## **II. Mục tiêu:**

### **1. Mục tiêu tổng quát :**

Đảm bảo đến năm 2010 tình trạng dinh dưỡng của nhân dân được cải thiện rõ rệt, các gia đình trước hết là bà mẹ và trẻ em được nuôi dưỡng và chăm sóc hợp lý, bữa ăn của người dân ở tất cả các vùng đủ hơn về số lượng, cải thiện hơn về chất lượng, bảo đảm an toàn vệ sinh. Hạn chế các vấn đề sức khỏe mới nảy sinh liên quan tới dinh dưỡng.

### **2. Mục tiêu cụ thể :**



### **2.1 Người dân được nâng cao kiến thức thực hành dinh dưỡng :**

-Tỷ lệ bà mẹ có kiến thức thực hành dinh dưỡng đúng đạt trên 80% năm 2005 và trên 90% năm 2010.

-Tỷ lệ bà mẹ cho con bú sữa mẹ hoàn toàn trong 4 tháng đầu tăng đạt trên 50% năm 2005 và trên 70% năm 2010.

-Tỷ lệ thanh nữ được huấn luyện về dinh dưỡng và kiến thức làm mẹ đạt 40% vào năm 2005 và 50% năm 2010.

### **2.2 Giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng (Sdd) trẻ em và bà mẹ :**

-Tỷ lệ suy dinh dưỡng cân nặng theo tuổi ở trẻ em dưới 5 tuổi của Tỉnh mỗi năm giảm 1-1,5% để giảm còn dưới 20% vào năm 2005 và dưới 15% vào năm 2010.

-Tỷ lệ suy dinh dưỡng chiều cao theo tuổi ở trẻ em dưới 5 tuổi mỗi năm giảm 1-1,5% để giảm còn dưới 23,5% vào năm 2005 và dưới 19% vào năm 2010.

-Tỷ lệ trẻ sơ sinh có cân nặng dưới 2500g giảm còn 2,4% vào năm 2005 và dưới 2% vào năm 2010.

-Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi thừa cân không chế dưới 4%.

### **2.3 Giải quyết về cơ bản tình trạng thiếu Vitamin A, thiếu Iod và giảm đáng kể tình trạng thiếu máu dinh dưỡng :**

-Tình trạng khô loét giác mạc hoạt tính do thiếu Vitamin A ở trẻ dưới 5 tuổi luôn ở mức thấp hơn ngưỡng có ý nghĩa sức khỏe cộng đồng( dưới 0.7 mcg/lit), đồng thời tình trạng thiếu Vitamin A thể tiền lâm sàng : Tỷ lệ trẻ dưới 5 tuổi có hàm lượng Vitamin A huyết thanh thấp dưới 8% vào năm 2005 và dưới 5% vào năm 2010.

-Thanh toán các rối loạn do thiếu Iod, đến năm 2005 tỷ lệ bướu cổ trẻ em 8 – 12 tuổi dưới 5%, ổn định cung cấp muối Iod trong toàn Tỉnh với trên 90 % hộ gia đình sử dụng muối Iod.

-Tỷ lệ thiếu máu thiếu sắt ở phụ nữ có thai giảm dưới 30 % vào năm 2005 và 20% vào năm 2010.

### **2.4 Giảm tỷ lệ hộ gia đình có mức năng lượng ăn vào thấp :**

-Tỷ lệ hộ gia đình có mức năng lượng ăn vào bình quân đầu người dưới 1800 Kcal xuống 10% vào năm 2007 và xuống dưới 5 % vào năm 2010.

### **2.5 Cải thiện rõ rệt tình trạng vệ sinh an toàn thực phẩm :**

-Giảm 20 % số vụ ngộ độc thực phẩm hàng loạt (Có trên 30 người mắc / 01 vụ) vào năm 2005 và giảm 40% vào năm 2010 (So với năm 2003).



-Giảm 10% số cas tử vong do ngộ độc thực phẩm vào năm 2005 và giảm 30 % vào năm 2010 (So với năm 2003).

-Giảm tỷ lệ ô nhiễm vi sinh vật đối với thức ăn đường phố và thực phẩm chế biến sẵn từ 60 % năm 2003 xuống dưới 40 % vào năm 2005.

### **III. BIỆN PHÁP THỰC HIỆN :**

#### **1. Tuyên truyền giáo dục sức khỏe dinh dưỡng cho cộng đồng :**

-Phát huy mọi khả năng của hệ thống tuyên truyền từ Tỉnh đến các huyện, thị xã, thành phố nhằm cung cấp thông tin để người dân có kiến thức về dinh dưỡng.

-Đưa nội dung giáo dục dinh dưỡng vào hệ thống trường học.

-Xây dựng chuyên mục “Dinh dưỡng hợp lý” và tuyên truyền qua các phương tiện thông tin đại chúng và chiến dịch truyền thông hằng năm (Ngày vi chất dinh dưỡng, tuần lễ dinh dưỡng phát triển, tháng hành động vì chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm, tuần lễ nuôi con bằng sữa mẹ...)

-Tổ chức hoạt động tư vấn dinh dưỡng hợp lý.

-Cung cấp tài liệu về dinh dưỡng phổ cập cho toàn dân.

-Đào tạo, bồi dưỡng kiến thức dinh dưỡng cho đội ngũ cán bộ y tế và cộng tác viên ở các tuyến, đặc biệt tuyến xã, phường, thôn, ấp. Tạo điều kiện mở các lớp bồi dưỡng kiến thức dinh dưỡng cho thanh nữ cộng đồng. Tiến đến việc đào tạo và hình thành một đội ngũ có chuyên môn về dinh dưỡng cho y tế các cấp.

-Cán bộ y tế cơ sở, nhân viên y tế thôn ấp, nhân viên sức khỏe cộng đồng tổ chức giáo dục trực tiếp cho các đối tượng trong chương trình thông qua việc chuẩn bị kỹ lưỡng các tài liệu, phương pháp trực quan.

#### **2. Phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em, bà mẹ :** *(Chương trình mục tiêu có kinh phí riêng).*

-Truyền truyền qua mạng lưới thông tin xã bằng hình thức phát loa phóng thanh hằng ngày. Phát băng tuyên truyền trên Đài phát thanh- truyền hình.

-Tăng cường công tác tư vấn tại gia, khuyến khích gia đình thực hiện 8 nội dung hoạt động dinh dưỡng .

-Mở lớp giáo dục dinh dưỡng cho phụ nữ cấp xã và bà mẹ nuôi con dưới 5 tuổi, nói chuyện theo nhóm dân cư tuần 01 lần .

-Tổ chức các hội thi: Nấu ăn dinh dưỡng, cộng tác viên dinh dưỡng.

#### **1. Phòng chống thiếu vi chất dinh dưỡng :**

-Bổ sung Vitamin A liều cao cho trẻ 06 – 36 tháng 02 lần/năm và bà mẹ sau sinh.

-Triển khai hành động bổ sung vi chất vào thực phẩm .



-Mở rộng diện bổ sung viên sắt /axit folic theo hướng dự phòng cho phụ nữ 15- 35 tuổi và phụ nữ có thai, cho con bú.

-Thực hiện phủ muối Iod trên toàn Tỉnh và giám sát các chỉ tiêu cải thiện tình trạng thiếu iod.

#### **4. Đảm bảo chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm : (Chương trình mục tiêu kinh phí riêng)**

-Tuyên truyền trên các phương tiện truyền thông Đài Phát thanh- truyền hình vào các đợt như tháng hành động vì chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm; Phòng, chống ngộ độc cá nóc, UBND các huyện, thị xã, thành phố có kế hoạch chỉ đạo các phòng, ban có chức năng tổ chức tuyên truyền ít nhất là 03 lần/tháng

-Tổ chức các đoàn thanh kiểm tra vào các đợt : Trong tháng hành động, trước các ngày lễ, Tết. Tổ chức mạng lưới giám sát từ tuyến Tỉnh đến tuyến huyện, thị xã, thành phố thường xuyên đi kiểm tra giám sát việc chấp hành các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh, chế biến thực phẩm.

-Phối hợp liên ngành trong công tác đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm:

+ Củng cố nhân lực và thành lập thanh tra chuyên ngành về vệ sinh an toàn thực phẩm.

+ Quản lý tốt công tác công bố chất lượng hàng hóa.

#### **5. Phòng chống các bệnh mãn tính liên quan đến dinh dưỡng :**

-Tổ chức giám sát tỷ lệ béo phì ở trẻ dưới 5 tuổi, học sinh, người trưởng thành.

-Khôi phục và nâng cao hoạt động Khoa Dinh dưỡng tại 02 bệnh viện đa khoa của Tỉnh .

-Vận động toàn dân thực hiện bữa ăn hợp lý phòng chống các bệnh mãn tính liên quan tới ăn uống.

#### **6. Bảo đảm an ninh thực phẩm ở hộ gia đình :**

-Tập huấn, hướng dẫn kỹ thuật nuôi trồng, chăm sóc và chế biến nông sản thực phẩm sau thu hoạch, giết mổ ở hộ gia đình để giảm thất thoát, cũng như bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm.

-Cung cấp các dịch vụ phục vụ sản xuất nông nghiệp : Cây giống, thủy nông, bảo vệ thực vật, thú y... để phát triển sản xuất. Hỗ trợ nông dân tiêu thụ nông sản phẩm, nhất là các loại nông sản, thực phẩm.

#### **7. Chính sách hỗ trợ cho dinh dưỡng :**

##### **7.1 Đưa chỉ tiêu dinh dưỡng vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương :**



-Đây là chỉ tiêu phấn đấu của cấp chính quyền địa phương. Chiến lược dinh dưỡng muốn đạt kết quả phải trở thành nhiệm vụ của chính quyền các cấp và đưa các chỉ tiêu giảm suy dinh dưỡng, giải quyết tình trạng thiếu ăn, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm vào kế hoạch phát triển kinh tế – xã hội hằng năm của địa phương.

## **7.2 Xã hội hóa công tác dinh dưỡng :**

Ngành Y tế chủ trì phối hợp với Hội Liên hiệp phụ nữ tăng cường công tác giáo dục bồi dưỡng kiến thức dinh dưỡng cho mọi tầng lớp phụ nữ đặc biệt phụ nữ vùng sâu, vùng xa.

-Ngành Y tế chủ trì phối hợp với sở Nông nghiệp-phát triển nông thôn phát triển mạnh sản xuất nông nghiệp, nhất là ở vùng sâu, vùng xa nhằm tăng thu nhập cho hộ gia đình, qua đó cải thiện điều kiện ăn uống, bảo đảm nhu cầu dinh dưỡng trong gia đình.

-Ngành Y tế chủ trì phối hợp sở Giáo dục-đào tạo triển khai công tác dinh dưỡng, vệ sinh an toàn thực phẩm trong trường học.

-Cải thiện cơ sở hạ tầng, dịch vụ thiết yếu cho công tác chăm sóc bà mẹ trẻ em, tăng cường hoạt động dinh dưỡng ở tuyến y tế cơ sở, lồng ghép với mạng lưới y tế thôn bản và cộng tác viên dân số-kế hoạch hóa gia đình.

-Ngành Y tế chủ trì phối hợp sở Lao động-thương binh xã hội và UB dân số gia đình và trẻ em với các chương trình dân số và xóa đói giảm nghèo vì hoạt động phòng chống suy dinh dưỡng gắn liền với mục tiêu nâng cao chất lượng dân số.

-Ngành Y tế chủ trì phối hợp với các ngành và động viên toàn xã hội thực hiện xã hội hóa công tác dinh dưỡng trẻ em : UBND các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm chỉ đạo các ban , ngành có liên quan của địa phương với các ngành chức năng của Tỉnh và huy động sự tham gia của mọi gia đình, mọi nguồn lực và đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong lĩnh vực này.

## **8. Theo dõi đánh giá, giám sát các mục tiêu dinh dưỡng :**

-Hằng năm tổ chức đánh giá tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi.

-Thu thập, phân tích các số liệu hằng năm của chiến lược dinh dưỡng:

- + Khẩu phần ăn, tình trạng dinh dưỡng trẻ em, bà mẹ.
- + Tình trạng an toàn vệ sinh thực phẩm.
- + Các vấn đề về dinh dưỡng mới nảy sinh.

## **IV. CÁC HOẠT ĐỘNG CHÍNH VÀ NHU CẦU KINH PHÍ :**

Kinh phí được phân bổ theo tiêu chí ưu tiên cho các vùng sâu, vùng xa, vùng có tỷ lệ suy dinh dưỡng cao, vùng có tỷ lệ hộ nghèo cao.

Hoạt động điều tra phải phân tích cho được nguyên nhân suy dinh dưỡng ở các vùng khác nhau để có biện pháp tác động phù hợp.



Về kinh phí giao cho sở Tài chính xem xét mức cụ thể từng năm và đề xuất ý kiến cụ thể trình UBND Tỉnh phê duyệt.

| HOẠT ĐỘNG                                                          | NĂM                 |                     |                     |
|--------------------------------------------------------------------|---------------------|---------------------|---------------------|
|                                                                    | 2005                | 2006                | 2007                |
| Điều tra                                                           |                     | 28.240.000đ         | 22.990.000đ         |
| Dinh dưỡng hợp lý và phòng chống các bệnh liên quan đến dinh dưỡng | 120.000.000đ        |                     |                     |
| Tuần lễ Dinh dưỡng & phát triển                                    | 20.000.000đ         | 20.000.000đ         | 20.000.000đ         |
| Theo dõi giám sát mục tiêu DD                                      | 30.000.000đ         | 30.000.000đ         | 30.000.000đ         |
| Phối hợp liên ngành                                                | 10.000.000đ         | 10.000.000đ         | 10.000.000đ         |
| Hoạt động truyền thông giáo dục dinh dưỡng và đào tạo              | 10.000.000đ         | 10.000.000đ         | 10.000.000đ         |
| Tuyên truyền ngày vi chất DD                                       | 7.000.000đ          | 7.000.000đ          | 7.000.000đ          |
| Hoạt động quản lý-điều hành                                        | 11.000.000đ         | 11.000.000đ         | 11.000.000đ         |
| <b>Cộng</b>                                                        | <b>208.000.000đ</b> | <b>116.240.000đ</b> | <b>126.990.000đ</b> |
| HOẠT ĐỘNG                                                          | NĂM                 |                     |                     |
|                                                                    | 2008                | 2009                | 2010                |
| Điều tra                                                           |                     |                     | 74.220.000đ         |
| Dinh dưỡng hợp lý và phòng chống các bệnh liên quan đến dinh dưỡng |                     |                     |                     |
| Tuần lễ Dinh dưỡng & phát triển                                    | 20.000.000đ         | 20.000.000đ         | 20.000.000đ         |
| Theo dõi giám sát mục tiêu DD                                      | 30.000.000đ         | 30.000.000đ         | 30.000.000đ         |
| Phối hợp liên ngành                                                | 10.000.000đ         | 10.000.000đ         | 10.000.000đ         |
| Hoạt động truyền thông giáo dục dinh dưỡng và đào tạo              | 10.000.000đ         | 10.000.000đ         | 26.000.000đ         |
| Tuyên truyền ngày vi chất DD                                       | 7.000.000đ          | 7.000.000đ          | 7.000.000đ          |
| Hoạt động quản lý-điều hành                                        | 11.000.000đ         | 11.000.000đ         | 11.000.000đ         |
| <b>Cộng</b>                                                        | <b>88.000.000đ</b>  | <b>88.000.000đ</b>  | <b>178.220.000đ</b> |

## V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN :

### 1. Tổ chức chỉ đạo:

UBND Tỉnh chỉ đạo các sở, ban, ngành xây dựng kế hoạch cụ thể cho từng ngành dựa trên mục tiêu tổng quát và các mục tiêu cụ thể có liên quan đến nhiệm vụ của mỗi ngành. Đặc biệt chú trọng đến các vùng sâu, vùng xa, huyện Côn Đảo... vì đây là những khu vực khó tiếp cận, điều kiện kinh tế còn khó khăn, các bà mẹ mang thai, phụ nữ ở lứa tuổi sinh đẻ ít có điều kiện cập nhật các kiến thức về dinh dưỡng và kiến thức làm mẹ.

Thành lập Ban chỉ đạo chiến lược dinh dưỡng ở mỗi cấp từ Tỉnh đến các địa phương.



Ban chỉ đạo tuyến Tỉnh do Phó chủ tịch phụ trách văn xã làm Trưởng ban, thành viên gồm : Sở Y tế (Phó ban thường trực), sở Kế hoạch đầu tư, sở Giáo dục-đào tạo, sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn, UB Dân số gia đình và trẻ em, sở Tài chính, Hội Liên hiệp phụ nữ, Tỉnh đoàn và các ban, ngành, đoàn thể xã hội khác như : Hội Nông dân, Hội Chữ thập đỏ Tỉnh (Do sở Y tế tham mưu và dự thảo Quyết định trình UBND Tỉnh )

## 2. Nhiệm vụ của các sở, ban, ngành :

-Sở Y tế : Là cơ quan chủ trì thực hiện kế hoạch, chịu trách nhiệm phối hợp với các sở, ban, ngành địa phương để xây dựng chiến lược, kế hoạch, chương trình dự án về dinh dưỡng trình UBND Tỉnh phê duyệt. Triển khai thực hiện kế hoạch hằng năm, chủ động phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể giám sát, kiểm tra quá trình thực hiện, đánh giá tổng kết, rút kinh nghiệm.

-Sở Kế hoạch-đầu tư : Đưa vào kế hoạch chung theo dõi, giám sát thực hiện, đầu tư kinh phí đảm bảo cho hoạt động từng năm theo yêu cầu.

-Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn : Căn cứ vào bảng nhu cầu thực phẩm trên địa bàn tỉnh, xây dựng kế hoạch và giải pháp của ngành nông nghiệp đảm bảo an ninh thực phẩm ở quy mô địa phương và hộ gia đình. Chỉ đạo việc chế biến thực phẩm tại địa phương, hỗ trợ phát triển hệ sinh thái VAC gia đình, giám sát dự báo về mất an ninh lương thực. Chú ý chỉ đạo sản xuất thực phẩm an toàn, có quy định và kiểm tra việc sử dụng hóa chất trong nông nghiệp.

-Xây dựng và hướng dẫn qui trình sản xuất nông sản thực phẩm an toàn. Tăng cường công tác kiểm tra thực hiện tại nơi sản xuất và các chợ đầu mối.

-Sở Giáo dục-đào tạo : củng cố, nâng cao chất lượng hệ thống nhà trẻ (đặc biệt khu vực nông thôn) và các nhà ăn tập thể ở trường học, phối hợp với ngành y tế triển khai các hoạt động về dinh dưỡng, vệ sinh an toàn thực phẩm và vệ sinh học đường tại trường học.

-UB Dân số, gia đình và trẻ em Tỉnh : Phối hợp với sở Y tế và các ngành liên quan xây dựng chiến lược, hỗ trợ để có những chính sách thúc đẩy việc thực hiện các mục tiêu dinh dưỡng và phối hợp trong việc giám sát chiến lược dinh dưỡng.

-Sở Tài chính: Cân đối đảm bảo tài chính cho các chương trình và hướng dẫn theo dõi giám sát thực hiện.

-Sở Tư pháp: Phối hợp với các ngành tham mưu giúp UBND Tỉnh nghiên cứu, thẩm định các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến việc thực hiện chiến lược.



-Hội Liên hiệp phụ nữ Tỉnh: Phối hợp với sở Y tế tuyên truyền, phổ biến các kiến thức dinh dưỡng, vệ sinh an toàn thực phẩm cho các hội viên, các bà mẹ vận động cộng đồng cùng tham gia.

-Sở Thương mại: Tổ chức quản lý, giám sát lưu thông, phân phối và các hoạt động xuất nhập khẩu lương thực thực phẩm.phát hiện xử lý ngăn chặn việc mua bán hàng giả, hàng kém chất lượng, hàng không có nguồn gốc rõ ràng.

-Sở Văn hóa-thông tin, Đài Phát thanh-truyền hình, Báo BR-VT: Phối hợp với sở Y tế tổ chức các hoạt động thông tin, tuyên truyền với nhiều hình thức phong phú, sinh động...nhằm tuyên truyền, phổ biến sâu rộng cho nhân dân trên địa bàn tỉnh kiến thức về thực hành dinh dưỡng và vệ sinh an toàn thực phẩm.

-Sở Lao động-thương binh xã hội: Xây dựng kế hoạch phối hợp với sở Y tế về công tác xoá đói giảm nghèo, chính sách hỗ trợ cho đồng bào dân tộc, vùng sâu, vùng xa phát triển kinh tế hộ gia đình.

-Đoàn thanh niên CSHCM Tỉnh BR-VT : Phối hợp với sở Y tế và Hội Liên hiệp phụ nữ Tỉnh xây dựng góc tuyên truyền về kiến thức dinh dưỡng và kiến thức làm mẹ cho thanh nữ còn trong hàng ngũ Đoàn TNCS Hồ Chí Minh.

### 3.UBND các huyện, thị xã, thành phố :

Có trách nhiệm chỉ đạo các ban, ngành phối hợp với các ngành chức năng của Tỉnh và tổ chức thực hiện chiến lược trong phạm vi quản lý.

## **VI. KẾT LUẬN :**

Dinh dưỡng là nền tảng phát triển giống nòi, là tiền đề xây dựng những thế hệ con người Việt Nam khỏe mạnh, thông minh - Động lực của công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Trên cơ sở mục tiêu và chiến lược chung, các sở, ban, ngành, đoàn thể, UBND các huyện, thị xã, thành phố căn cứ vào các chức năng nhiệm vụ của mình để xây dựng kế hoạch cụ thể.

Định kỳ 6 tháng một lần Ban chỉ đạo chiến lược dinh dưỡng các địa phương có trách nhiệm báo cáo kết quả thực hiện Ban chỉ đạo chiến lược dinh dưỡng Tỉnh (Thường trực là Sở Y tế ) để tổng hợp báo cáo về Bộ Y tế và UBND Tỉnh.

TM.UBND TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU 

KT CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH

